**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 TUẦN :…26…Từ ngày 11 / 03 đến ngày15 / 03 / 2024

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Môn | Số tiết chương trình | Tên bài dạy |
| 2 | SÁNG | HĐTN | 76 | SHDC: Hội diễn văn nghệ |
| TV | 301 | Oai, oay, uây |
| TV | 302 | Oai, oay, uây (tt) |
| Đ Đ | 26 | Trả lại của rơi (tt) |
| MT | 26 | Sáng tạo cùng các vật liệu tái chế (tt) |
|  3 | SÁNG CHIỀU | GDTC | 51 | Chuyền bóng bằng hai tay theo hàng dọc  |
| TV | 303 | Vần ít gặp |
| TV | 304 | Vần ít gặp (tt) |
| T | 76 | Phép cộng dạng 14 + 3 |
| TV | 305 | Vần ít gặp (tt) |
| TNXH | 51 | Các giác quan (tt) |
|  |  | HĐTN | 77 | Vệ sinh nhà cửa |
| 4 | SÁNG CHIỀU | TV | 306 | Tập viết sau bài 136, 137 |
| TV | 307 | Đánh giá đọc thành tiếng |
| T | 77 | Phép cộng dạng 14 + 3 (tt) |
| ÂN | 26 | Ôn bài: Đôị kèn tí hon – Đọc nhạc |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 5 | SÁNG CHIỀU | TV | 308 | Đánh giá đọc thành tiếng |
| TV | 309 | Đọc, hiểu, viết |
| TV | 310 | Đọc, hiểu, viết (tt) |
| TNXH | 52 |  Các giác quan (tt) |
| 6 | SÁNG CHIỀU | TV | 311 | Đọc, hiểu, viết (Bài KT) |
| TV | 312 | Đọc, hiểu, viết(Bài KT) |
| T | 78 | Phép trừ dạng 17 - 2  |
| GDTC | 52 | Ôn tập chuyền bóng bằng hai tay |
| HĐTN | 78 | SHL: Chia sẻ việc làm tốt giúp đỡ gđNGLL: CT - Dự bị đội viên |

**TUẦN 26 Thứ Hai ngày 11 tháng 03 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: VỆ SINH NHÀ CỬA**

 **SHDC: HỘI DIỄN VĂN NGHỆ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-HS bày tỏ tình cảm với bà, với mẹ và cô giáo thông qua việc tham gia các hoạt động văn nghệ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: SGK.

2. HS: SGK (Xếp hàng theo khối, lớp).

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a.Khởi động (3 phút)**- Hát **b.Giới thiệu bài****2. Hoạt động hình thành kiến cơ bản****a.Hoạt động 1 - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:**+ Ổn định tổ chức. + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ+ Đứng nghiêm trang+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.**b.Hoạt động 2.** Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường theo chủ đề vệ sinh nhà cửa**-**Mục đích tổ chức hội diễn văn nghệ: bày tỏ tình cảm với bà với mẹ và cô giáo thông qua việc tham gia các hoạt động văn nghệ.**3. Hoạt động ứng dụng - thực hành**  - lớp hoặc khối lớp lựa chọn và đăng kí một tiết mục văn nghệ để tham gia hội diễn. Khuyến khích nhiều HS trong lớp tham gia.-Nội dung các tiết mục văn nghệ nói về bà về mẹ. Hình thức đơn ca hoặc song ca, cô giáo và HS các lớp biên đạo và biểu diễn. **4. Hoạt động củng cố nối tiếp:**-Nhắc nhở HS thời gian để chuẩn bị tham gia: dự kiến thời gian tổ chức hội diễn vào tuần tiếp theo.-Tuyên dương HS tích cực trong các phong trào. | -Hát- Lắng nghe và thực hiện- Thực hiện nghiêm túc và hát quốc ca.-Lắng nghe-Chú ý lắng nghe-Lắng nghe để thực hiện-Lắng nghe-Tuyên dương bạn-Chú ý thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**TIẾNG VIỆT: BÀI 136: OAI, OAY, UÂY**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\*GDDP: **Chủ đề 1: Phú Yên quê hương em (Nhận biết các mùa trong**

**năm và biết cách bảo vệ sức khỏe theo mùa).**

**Chủ đề 5: Sản vật Phú Yên**

**Biết đặc sản Quả xoài ở chùa Từ (chùa Đá Trắng huyện Tuy An)...**

- Nhận biết vần oai, oay, uây, đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oai, oay, uây.

- Ghép đúng từ ngữ (có vần oai, oay, uây) với hình tương ứng.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Thám tử mèo.

- Viết đúng các vần oai, oay, oây các tiếng xoài, xoay, khoấy cỡ vừa (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

**2. Học sinh**

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập.

- Bảng con, phấn (bút dạ).

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **35’/****1T** | **1. Hoạt động mở đầu** **a.Khởi động:**- Mời học sinh đọc bài Cá to, cá nhỏ - GV nhận xét, tuyên dương. **b.Giới thiệu bài** **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản*****a. Dạy vần oai***- GV giới thiệu vần oai: GV viết **o, a, i**; đọc: **o – a – i - oai**- Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại):  **o – a – i - oai****-** Phân tích: HS nói điện thoại/ Tiếng thoại có vần oai/ Phân tích vần oai có âm o đứng trước, âm a ở giữa, i nằm cuối.- Đánh vần, đọc trơn: **o – a – i – oai/ thờ - oai – thoai – nặng – thoại/ điện thoại*****b. Dạy vần oay (thực hiện như vần oai)***- So sánh vần oăng và oăc khác nhau ở âm cuối y.- Đánh vần, đọc trơn: **o – a – y – oay/ xờ - oay – xoay/ ghế xoay*****2.3. Dạy vần oây (thực hiện như vần oai - oay)***- Phân tích vần uây gồm âm u, âm â, âm y- Đánh vần, đọc trơn: **u – â – y – uây/ kh - uây – khuây – sắc – khuấy/ khuấy bột.**\* Củng cố: Cả lớp đọc trơn, đánh vần từ khóa: *oai, điện thoại, oay, ghế xoay, uây, khuấy bột.***3. Hoạt động luyện tập thực hành*****a. Mở rộng vốn từ (BT2: Tìm tiếng chứa vần oai, oay, uây)***- GV chỉ từng từ ngữ, HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: *quả xoày, ngoáy lại, ..*- YC HS làm bài tập trong VBT tìm tiếng chứa vần oai, oay, uây- GV chỉ từng tiếng (có vần oai, oay, uây), cả lớp: *Tiếng xoài chứa vần oai, …***Chủ đề 1: Phú Yên quê hương em** (Nhận biết các mùa trong năm và biết cách bảo vệ sức khỏe theo mùa).**Chủ đề 5: Sản vật Phú Yên**Biết đặc sản Quả xoài ở chùa Từ (chùa Đá Trắng huyện Tuy An), ***3.2. Tập viết (Bảng con – BT 4)***a) Đọc các vần, tiếng vừa học: oai, oay, uây, xoay, khuấy.***b) Viết vần oai, oay, uây***- Một HS đọc vần oai nói cách viết- GV hướng dẫn viết vần oăng, cách nối nét giữa o, a và i. Làm tương tự với vần oay, uây.- HS viết oai, oay, uây (2 lần)c) Viết tiếng xoài, xoay, khuấy- GV vừa viết mẫu tiếng xoài, vừa hướng dẫn cách viết, cách nối nét giữa x sang oai, dấu sắc đặt trên chữ a / Làm tương tự với chữ xoay, khuấy.- HS viết tiếng xoài, xoay, khuấy (2 lần) | **-**HS thực hiện- HS lắng nghe- Học sinh quan sát- (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn- 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV- HS so sánh 2 vần- Cá nhân/ nhóm/ lớp- Cả lớp đọc trơn- Phân tích vần- Cá nhân/ lớp- HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ- HS làm cá nhân vào VBT- Cả lớp cùng phân tích từng tiếng theo hướng dẫn của giáo viên.- HS đọc lại- HS nêu cách viết- Lắng nghe hướng dẫn của giáo viên- HS viết 2 lần trên bảng con- Quan sát, lắng nghe hướng dẫn viết- Viết 2 lần vào bảng con |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ***3.3. Tập đọc***a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Thám tử mèo. Nói về hình ảnh nhà vua sắp trao huân chương cho thám tử mèo. Các thám tử chó đứng xung quanh. Giải nghĩa thám tử. Người làm nghề điều tra các việc theo yêu cầu của ai đó.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *nguây nguấy (bộ điệu tỏ ý không bằng long, không đồng ý bằng những động tác như vun vẩy tay chân, lắc đầu, nhúng vai…), trúng tuyển (thi đậu), buột miệng (không kịp nén lại, tự nhiên nói ra).*c) Luyện đọc từ ngữ: ***thám tử, tuyển, nguây nguẩy, loay hoay, hóa trang, trúng tuyển, mừng công, huân chương, khoái chí, buột miệng, đội trưởng.***d) Luyện đọc câu- GV giới thiệu bài đọc có 11 câu (chỉ cách nhận biết câu)- Chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu ngắn) cho học sinh đọc vỡ.- Đọc nối tiếp từng câu (đọc 2 câu ngắn). Đọc liền 2 câu: “*Đúng lúc … “Meo!”)*e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (đoạn 6 câu/ 4 câu); thi đọc cả bàig) Tìm hiểu bài đọc- YC học sinh đọc YC- Làm bài vào VBT- Đáp án: Ý b đúng- Cả lớp đọc: *Mèo được giữ lại ở đội thám tử vì nó có tài* **4. Ứng dụng thực hành**Ôn lại bài đọc thêm sách, báo**5. Hoạt động củng cố, nối tiếp**- Nhận xét tiết học- Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe- Chuẩn bị đọc trước bài mới oanh, oach. | - Lắng nghe GV giới thiệu bài đọc- HS giải nghĩa nếu biết- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS nhận dạng câu, đếm câu- HS đọc đồng thanh- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS đọc nối tiếp- Cả lớp đọc toàn bài- HS đọc YC- Làm bài cá nhân- Báo cáo kết quả- Cả lớp đọc- Ghi nhớ yêu cầu của GV và thực hiện |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Đạo đức:** Bài 11. **TRẢ LẠI CỦA RƠI** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Giải thích được vì sao nên trả lại của rơi khi nhặt được.

- Xác định được một số người phù hợp, đáng tin cậy có thể giúp em trả lại của rơi khi nhặt được ở trường, ở ngoài đường và những nơi công cộng khác.

- Thực hiện trả lại của rơi mỗi khi nhặt được.

- Đồng tình với hành vi thật thà, không tham của rơi, không đồng tình với những thái độ, hành vi không chịu trả lại của rơi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK Đạo đức 1

- Băng đĩa CD bài hát "Bà còng đi chợ" – Nhạc và lời Phạm Tuyên.

- Các câu chuyện, clip về những bạn nhỏ thật thà trả lại của rơi

- Một số đạo cụ để sử dụng khi đóng vai.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | *Hoạt động của GV* | *Hoạt động của HS* |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu** **a.Khởi động**- Cho HS xem đĩa CD, vừa hát bài "Bà còng đi chợ" **b.Giới thiệu bài:** GV giới thiệu vào bài học2**. Hoạt động luyện tập thực hành****a.HĐ 1.** Nhận xét hành vi- Yêu cầu HS xem tranh trong phần Luyện tập ở mục a SGK trang 37 để tìm lời yêu thương phù hợp với từng tranh- Mời HS nói lời yêu thương cho tranh 1- GV kết luận\* Tương tự cho tranh 2,3 b.**HĐ 2.** Đóng vai- HD HS quan sát tranh mục a trang 57 để đưa ra nhận xét, đánh giá việc làm của bạn nào thể hiện tính thật thà? Vì sao?- Kết luận**HĐ 3.** Xử lí tình huống và đóng vai- Yêu cầu HS quan sát tranh mục b trang 58,59 và cho biết nội dung tình huống xảy ra trong tranh- Giới thiệu nội dung 3 tình huống (SGK) và phân công mỗi nhóm thảo luận, đóng vai thể hiện cách ứng xử một tình huống**3. HĐ vận dụng thực hành**Hướng dẫn HS:- Tìm hiểu những câu chuyện về thật thà trả lại của rơi (qua người thân, qua các phương tiện truyền thông đại chúng)- Chia sẻ với các bạn trong nhóm, trong lớp những câu chuyện tìm hiểu được- Tự đánh giá việc thức hiện bài học bằng cách thả một bông hoa/chiếc lá/viên sỏi vào "Giỏ việc tốt" mỗi lần em nhặt được của rơi, trả lại người mất… Sau đó nhớ chia sẻ với thầy cô, bạn bè.**4. HĐ củng cố và nối tiếp**- Nêu câu hỏi: Qua bài học hôm nay, các em có thể rút ra được điều gì?- Tóm tắt nội dung bài học: Em cần trả lại của rơi khi nhặt được. Trả lại của rơi là người thật thà, đáng quý- Gọi HS đọc lời khuyên SGK/59- Nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học | - Hát tập thể- Phát biết ý kiến- HS kể chuyện trước lớp (HS có thể tưởng tượng và kể câu chuyện theo các cách khác nhau)- Xung phong trả lờ- Làm việc theo nhóm 4- Đại diện nhóm trình bày- Các nhóm còn lại nhận xét- Làm việc cá nhân, dự vào tranh để kể nội dung câu chuyện- Làm việc cá nhân- Chia sẻ với bạn bên cạnh- Xung phong trình bày; HS khác nhận xét bổ sung-Chú ý thực hiện |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**MĨ THUẬT: Sáng tạo cùng các vật liệu tái chế (tt)- GV chuyên dạy**

 **Thứ Ba ngày 12 tháng 3 năm 2024**

**GDTC: Chuyền bóng bằng hai tay theo hàng dọc- GV chuyên dạy**

**TIẾNG VIỆT: BÀI 137: VẦN ÍT GẶP (3 TIẾT)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết vần ít gặp oong, ooc, oap, uyp, uâng, oao, oeo, uêu, uyu; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần ít gặp.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oap, vần uâng.

- Viết đúng các vần vừa học trên bảng con.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ý kiến hay.

*\* Lên lớp 2, HS còn học lại những vần ít gặp nên mức độ ở lớp 1 chỉ là nhận biết. GV không đòi hỏi học sinh lớp 1 phải đọc, viết đúng ngay các vần, tiếng chứa vần ít gặp; cũng không dạy đọc viết quá kĩ những vần này.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

**2. Học sinh**

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập.

- Bảng con, phấn (bút dạ).

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****a.Khởi động:**- Mời học sinh đọc nối tiếp nhau đọc bài Thám tử mèo (SGK, bài 136).- GV nhận xét, tuyên dương.**b. Giới thiệu bài:** Hôm nay, các em sẽ học **vần ít gặp.****2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản** **a.Hoạt động 1.** **-** Viết lên bảng lớp tên bài **vần ít gặp**; - Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài **b.Hoạt động 2. Chia sẻ, khám phá** (BT1: Làm quen)***\*Dạy vần oong***- GV giới thiệu vần oong: GV viết **oo (chữ o kéo dài), ng**; đọc: **o (kéo dài) – ngờ - oong**- Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại): **o (kéo dài) – ngờ - oong****-** Phân tích: HS nói cái xoong/ Tiếng xoong có vần oong/ Phân tích vần oong có âm o (kéo dài) đứng trước, âm ng đứng sau.- Đánh vần, đọc trơn: **o (kéo dài) – ngờ - oong/ xờ - oong – xoong/ cải xoong.*****\*Dạy vần ooc (thực hiện như vần oong)***- So sánh vần oong và ooc khác nhau ở âm cuối c- Đánh vần, đọc trơn: **o (kéo dài) – c – ooc/ sờ - ooc – sooc – sắc – soóc/ quần soóc.*****\*Dạy vần uyp***- Nhìn hình nêu đèn tuýp. Tiếng tuýp có vần uyp.- Đánh vần, đọc trơn: **u – y – p – uyp/ tờ - uyp – tuyp sắc tuýp/ đèn tuýp.*****\* Dạy vần oeo***- Nhìn hình nêu ngoằn ngoèo. Tiếng ngoèo có vần oeo.- Đánh vần, đọc trơn: **o – e – o – oeo/ ngờ - oeo – ngoeo – huyền – ngoèo/ ngoằn ngoèo.*****\*Dạy vần uêu, oao***- Nhìn hình nêu nguều ngoào. Tiếng nguều có vần uêu. Tiếng ngoào có vần oao.- Đánh vần, đọc trơn: **u – ê – u – uêu/ ngờ - uêu – nguêu – huyền – nguều// o – a – o – oao/ ngờ - oao – ngoao – huyền – ngoào// nguều ngoào.*****\*. Dạy vần uyu***- Nhìn hình nêu khuỷu tay. Tiếng khuỷu có vần uyu.- Đánh vần, đọc trơn: **u – y – u – uyu/ khờ - uyu – khuyu – hỏi – khuỷu/ khuỷu tay.*****\* Dạy vần oap, uân***- GV viết bảng vần oap gồm âm o, a, p. Đọc là o – a – pờ - oap.- YC HS phân tích vần oap- Đánh vần: **o – a – pờ - oap/ oap**- GV viết bảng vần uâng gồm âm u, â, ng. Đọc là **u – â – ng - uâng**.- YC HS phân tích vần **uâng**- Đánh vần: **u – â – ngờ - uâng/ uâng.**- YC HS tìm tiếng có chứa vần oap, uâng- Chỉ những bông hoa chứa chữ, đánh vần đọc trơn: *bóng, khúc khuỷu, bâng khuâng, ì oạp, đàn oóc, boong tàu.**-* YC cả lớp đánh vần đọc trơn, phân tích vần chứa tiếng vừa tìm được **3. Hoạt động luyện tập thực hành*****a.Tập viết (Bảng con – BT 4)***- Đọc các vần, tiếng vừa học***b.Viết các vần, tiếng: oong, ooc, cải xoong, quần soóc.***- 1 HS đánh vần, đọc trơn: oong, nói cách viết - GV vừa viết vừa hướng dẫn: *Vần oong được tạo nên từ chữ o kéo dài và chữ ng. Chú ý cách nối nét giữa các con chữ.* Làm tương tự với vần ooc được tạo nên từ chữ o kéo dài - HS viết bảng: oong, ooc (2 lần)- GV cho HS đánh vần đọc trơn cải xoong- GV hướng dẫn cách viết nối nét giữa các chữ. Làm tương tự với tiếng soóc, dấu sắc đặt trên đầu âm o thứ hai.- HS viết cải xoong, quần soóc (2 lần)***c.Viết các vần, tiếng: uyp, oeo, đèn tuýp, ngoằn ngoèo.***- 1 HS đánh vần, đọc trơn vần uyp, oeo, nói cách viết- GV viết mẫu và hướng dẫn: Vần uyp gồm chữ u, y và p. Vần oeo gồm o, e, o. Chú ý nét nối các con chữ.- HS viết cải uyp, oeo (2 lần)- 1 HS đánh vần, đọc trơn vần đèn tuýp, ngoằn ngoèo nói cách viết.- GV hướng dẫn cách viết, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.- HS viết cải đèn tuýp, ngoằn ngoèo (2 lần)***\* Học sinh đánh vần, đọc trơn; uêu, oao, uyp, oap, uâng, nguều ngoào, khúc khuỷu, ì oạp, bâng khuâng***a) Viết các vần, tiếng uêu, oao, nguều ngoào, khúc khuỷu- HS đánh vần, nêu cách viết- GV hướng dẫn cách viết- HS viết bảng con 2 lầnb) Viết các vần, tiếng: oap, uâng, ì oạp, bâng khuâng- HS đánh vần, nêu cách viết- GV hướng dẫn cách viết- HS viết bảng con 2 lần\* Cả lớp đọc trơn 9 vần khó vừa học (SGK chân trang 76)- Làm VBT đánh dấu tick vào ô trống thích hợp- YC HS báo cáo- GV nhận xét | - HS lắng nghe- Học sinh quan sát- (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn- 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV- HS so sánh 2 vần- Cá nhân/ nhóm/ lớp- Cả lớp đọc trơn- HS nêu, phân tích- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS đọc, phân tích- HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ- Đọc, phân tích- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS đọc, phân tích- Cá nhân/ nhóm, lớp- Quan sát- HS phân tích: *Gồm âm o đứng trước, a ở giữa, p đứng sau.**- Cá nhân/ lớp*- HS quan sát- *Gồm âm u đứng trước, â đứng giữ, ng đứng sau*- HS tìm *vần oap: ì oạp. Vần uâng: bâng khuâng*- HS phân tích- HS đọc- HS đọc, phân tích- HS quan sát GV hướng dẫn- Viết bảng con mỗi vần 2 lần- HS đọc trơn- Quan sát hướng dẫn viết- Viết mỗi vần 2 lần trên bảng con- Hs đánh vần, đọc trơn- Quan sát hướng dẫn viết- Viết 2 lần mỗi vần trên bảng con- HS đọc, nêu cách viết- Quan sát chữ viết mẫu- Viết bảng con 2 lần- HS đọc- Quan sát cách viết- Viết bảng con- HS đọc- Quan sát cách viết- Viết bảng con- HS đọc trơn 9 vần vừa học- Làm bài cá nhân- HS báo cáo kết quả- HS nghe nhận xét |

TIẾT 3

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ***3.3. Tập đọc***a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Ý kiến hay, giới thiệu hình ảnh thỏ, mèo, sóc, vượn đang vui chơi trên boong tàu thủy trong đêm trăng.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *tiu nghỉu (buồn bã, thất vọng vì điều xảy ra trái với dự tính), kiếm vỏ ốc biển (kiếm là tìm kiếm).*c) Luyện đọc từ ngữ: ***boong tàu, đèn tuýp, đàn oóc, tiu nghỉu, ngoao ngoao, nguều ngoào, ngoằn ngoèo, bâng khuâng, sóng vỗ ì oạp, kiếm vỏ ốc biển.***d) Luyện đọc câu- GV giới thiệu bài đọc có 11 câu (chỉ cách nhận biết câu)- Chỉ từng câu (chỉ liền câu cuối bài) cho học sinh đọc vỡ.- Đọc nối tiếp từng câue) Thi đọc tiếp nối 3 đoạn. Đọc toàn bàig) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC, chỉ từng vế cho cả lớp đọc- 1 HS đọc mẫu câu: Tay vượn, nguều ngoào- HS làm bài trong VBT **3. Ứng dụng thực hành**Ôn lại bài**4. Củng cố, nối tiếp**- Nhận xét tiết học- Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe | - Lắng nghe GV giới thiệu bài đọc- HS giải nghĩa nếu biết- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS nhận dạng câu, đếm câu- HS đọc đồng thanh- Cá nhân/ nhóm/ lớp- Cả lớp đọc đồng thanh- Đọc YC- HS đọc mẫu câu*- a-2 : mèo – ngoao ngoao**- b-4: tay vượn – nguều ngoào**- c-5: dây buồm – ngoằn ngoèo**- d-3: sóc – bâng khuâng**- e-1: sóng – ì oạp*-Chú ý thực hiện |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Toán: Bài 56. PHÉP CỘNG DẠNG 14 + 3**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng 14 + 3.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đà học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 20 chấm tròn đỏ, 10 chấm tròn xanh (trong bộ đồ dùng Toán 1).

- Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông có kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu****a.Khởi động****-Cho hs hát****b.Giới thiệu bài****2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản** **a.HĐ 1**: HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép cộng trong phạm VI 10.**b.HĐ 2**:HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau: | -HS hát-Chú ý lắng nghe |
|  | - Cho HS *quan sát* bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).- Cho HS thảo luận nhóm bàn: | - HS quan sát - HS thảo luận nhóm bàn: |
|  | + Bức tranh vẽ gì? | - HS quan sát , trả lời |
|  | + Viết phép tính thích họp vào bảng con.+ Nói với bạn về phép tính vừa viết. Chẳng hạn: “Tớ nhìn thấy có 14 chong chóng đỏ, 3 chong chóng xanh, tất cả có 17 chong chóng, tớ viết phép cộng: 14 + 3 = 17”. |  |
|  | - GV hỏi thêm: Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 14 + 3 = 17? |  |
|  | **c.Hoạt động3: hình thành kiến thức**1.Cho HS tính 14 + 3 = 17Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 14 + 3 = ? | Đại diện nhóm trình bày.HS lắng nghe và nhận xét các cách tính các bạn nêu ra. |
|  | - GV phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác khau để tìm kết quả phép tính. |  |
|  | 2.GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép tính cộng 14 + 3 và cùng thao tác với GV: | - HS lắng nghe  |
|  | - Tay lấy 14 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy). |  |
|  | - Miệng nói: Có 14 chấm tròn. Tay lấy 3 chấm tròn xanh, xếp lần lượt từng chấm tròn xanh vào các ô tiếp theo trong băng giấy. |  |
|  | - Đếm: 15, 16,17.- Nói kết quả phép cộng 14 + 3 = 17.- Cho HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con. Chẳng hạn: 13 + 1 = 14; 12 + 3 = 15; ... | - Chia sẻ cách làm. |
|  |  **3. Hoạt động luyện tập thực hành****Bài 1**- Cho HS làm bài 1; Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). |  |
|  | - Cho HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. .- GV chốt lại cách làm bài, có thể làm mẫu 1 phép tính. | - Chia sẻ trước lớp |
|  | **Bài 2**- Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.- GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 14 + 3 bằng cách đếm thêm 3 kể từ 14: 15, 16,17 | - Đổi vở kiếm tra chéo.- HS đứng tại chỗ nêu cách làm. |
|  | **Bài 3**- Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép cộng. | - Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp. Chia sẻ trước lớp. |
|  | ***Lưu ý:*** ơ bài này HS có thế tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau, có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính. |  |
|  | **Bài 4**- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  | - Chia sẻ trước lớp. |
|  | ***Ví dụ:*** Đoàn tàu có 15 toa tàu, nối thêm 3 toa tàu nữa. |  |
|  | Phép tính tìm tất cả số toa tàu là 15 + 3 = 18. |  |
|  | - GV chốt lại cách làm. GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. | - HS đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. |
|  | **4. Hoạt động vận dụng**HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3 | -HS thực hiện |
|  |  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | -chú ý lắng nghe |
|  | - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |
|  |  |  |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

 **Tiếng Việt: Vần ít gặp (tt)**

**Tự nhiên và Xã hội – Tiết 51 CÁC GIÁC QUAN (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 Nêu được tên, chức năng của các giác quan.

 Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

 - Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần phải bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Các hình trong SGK. Bộ tranh về các giác quan.

2/ HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a.Khởi động:****-** Ổn định lớp.- Cho HS hát.**b.Giới thiệu bài.**Chăm sóc, bảo vệ các giác quan**2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản.****a.Hoạt động 1:** bảovệ Thảo luận về các việc nên và không nên làm để bảo mắt- Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi sau: 1) Hãy nói về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ mắt.  2) Bạn cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc, bảo vệ mắt, đặc biệt để phòng trảnh cận thị? Vì sao?*Bước 2: Làm việc cả lớp*- Đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận, các bạn khác bổ sung.- GV có thể ghi nhanh ý kiến của các nhóm về những việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ mắt lên bảng **b.Hoạt động 2:** Thảo luận về các việc nên và không nên làm để bảo vệ tại- Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi sau: 1) Hãy nói về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ tai.2) Bạn cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc, bảo vệ tai? Vì sao? *Bước 2: Làm việc cả lớp*- Đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận, các bạn khác bổ sung - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các nhóm về những việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ tại lên bảng. c.**Hoạt động 3:** Đóng vai xử lý tình huống để bảo vệ mắt và tai - Đại diện các nhóm bốc thăm để nhận một trong hai tình huống dưới đây. **Tình huống 1:**Một bạn đang ngồi đọc truyện thì một bạn khác đến hét to vào tai. Nếu em có mặt ở đấy, em sẽ nói gì với bạn? **Tình huống 2:** Giờ ra chơi các bạn rủ em chơi đánh trận gia và dùng que để đánh nhau. Em sẽ nói gì với bạn? - Nhóm trưởng điều khiển các bạn xung phong thể hiện cách ứng xử với bạn của mình trong tình huống này.*Bước 2: Làm việc cả lớp*- Các nhóm lên thể hiện cách ứng xử và góp ý lẫn nhau,- Tiếp theo, cả lớp thảo luận về bài học rút ra qua cách xử lý tình huống của các nhóm. Kết luận: Chúng ta không nên chơi những trò chơi nguy hiểm có hại cho mắt và tai. Kết thúc giờ học, GV nhắc HS ngồi học đúng tư thế để bảo vệ mắt. **d.Hoạt động 4:** Chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?- HS quan sát các hình trang 106, 107 (SGK), để tìm xem những việc nào nên hoặc không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi, da và suy nghĩ để tìm thêm trong thực tế cuộc sống còn việc nào nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.*Bước 2: HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng? " theo nhóm lớn (8 – 9 HS).* Mỗi nhỏm cần 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn. Cách chơi như sau: - HS 1 cầm bỏng, vừa ném bóng cho bạn khác vừa nêu câu hỏi. Ví dụ: “Việc nào nên làm để bảo vệ da? ” - HS 2 bắt được bóng phải trả lời câu hỏi của HS 1. Ví dụ: “Tắm rửa hằng ngày ”. Tiếp theo, HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vừa nêu một câu hỏi khác. Ví dụ: “Việc nào không nên làm để bảo vệ lưỡi? ”. - HS 3 bắt được bóng phải trả lời câu hỏi vừa nêu của HS 2. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết thời gian quy định. **Lưu ý:** Ai không bắt được bóng là bị thua ai bắt được bóng nhưng không tìm ra câu trả lời hoặc nhắc lại câu trả lời của bạn đã nói cũng bị thua, *Bước 3: Làm việc cả lớp* - Sau trò chơi, HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài. - Một số HS xung phong lần lượt nhắc lại những việc nên và không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và đa, - Tiếp theo, một số HS chia sẻ với các bạn trong lớp về “Em cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc bảo vệ mũi, lưỡi và da? Vì sao? ”. Kết thúc hoạt động này, HS đọc các nội dung ghi trong phần kiến thức cốt lõi và lời con ong trang 107 (SGK). **3. HĐ củng cố và nối tiếp:**- Làm thế nào để chăm sóc bảo vệ các giác quan.- Dặn dò HS thực hiện được các việc làm để bảo  | - HS thực hiện.- HS hát.- HS nghe.- HS thảo luận nhóm.- HS trình bày.- HS theo dõi.- HS thảo luận nhóm.- HS trình bày.- HS theo dõi.- HS thảo luận nhóm.- HS trình bày.- HS nghe.- HS quan sát.- HS tham gia chơi.- HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS trả lời.- HS nghe.- HS trả lời.- HS nghe. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**HĐTN: VỆ SINH NHÀ CỬA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

-Biết được một số công việc khi vệ sinh nhà cửa và đồ dùng cần thiết để thực hiện công việc đó.

-Tực hiện một số công việc làm cụ thể như lau dọn nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ dùng gọn gàng.

-Có ý thức và thái độ làm việc nhà giúp đỡ ông bà cha mẹ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Đồ dùng để HS làm vệ sinh nhà cửa như: chổi quét nhà, chổi lau nhà, khăn tay, găng lau, nước rửa kính.

-Tranh ảnh về các dụng cụ, đồ dùng trong nhà.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| 35’ | **1. Hoạt động mở đầu****a. Khởi động (3 phút)**- Ôn định:b.**Giới thiệu bài:** **2.Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản** **a.Hoạt động 1: Kể tên dụng cụ lau dọn nhà** - GV cho HS thảo luận với bạn trong nhóm để phân loại tranh thành 2 nhóm: tranh vẽ đồ dùng để lau dọn nhà và tranh không vẽ dụng cụ lau dọn nhà.-Nói với bạn trong nhóm về tên gọi và công dụng của mỗi đồ dùng được vẽ trong tranh.-Gọi đại diện các nhóm chia sẻ hoạt động.**Kết luận:** Để vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng chúng ta cần sử dụng nhiều loại đồ dùng, dụng cụ khác nhau như: chổi quét nhà, khăn lau bàn ghế, nước lau bàn ghế, nước lau nhà , nước rửa kính.**b.Hoạt động 2: Tập làm vệ sinh nhà cửa****-GV h**ướng dẫn HS:+Vẽ tranh ngôi nhà của em.+Đánh dấu x vào những vị trí cần dọn trong nhà.+Nói với các bạn bên cạnh em những việc cần làm khi dọn nhà.-GV sắp xếp các góc trong lớp mô phỏng theo ngôi nhà của em, đồ dùng chưa được xếp gọn gàng.-GV hướng dẫn HS:+Chia thành các nhóm+Mỗi nhóm đóng vai các các thành viên trong nhà+Sau khi dọn dẹp xong các em nêu các việc mình đã làm. **Kết luận:****Để** vệ sinh nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ em cần thực hiện các công việc sau: quét nhà, lau nhà, lau bàn ghế, cửa kính, cần chú ý đeo khẩu trang khi dọn nhà, để bảo vệ sức khỏe.**4. Hoạt động nối tiếp:**-GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.-GV khen ngợi HS đã mạnh dạn tham gia tích cực | Chú ý lắng nghe-HS trả lời-Chú ý trả lời-HS thực hiện-Chú ý lắng nghe-Chú ý lắng nghe-Chú ý lắng nghe-Chú ý lắng nghe-Thực hiện-Chú ý lắng nghe thực hiện |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Thứ Tư ngày 13 tháng 03 năm 2024**

**TẬP VIẾT (SAU BÀI 136, 137)**

**BÀI: OAI, OAY, UÂY, OONG, OOC, OAP, XOÀI, XOAY, KHUẤY, CÁI XOONG, QUẦN SOÓC, Ì OẠP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng các vần **oai, oay, uây, oong, ooc, oap**; từ ngữ **xoài, xoay, khuấy, cái xoong, quần soóc, ì oạp** – kiểu chữ viết thường, cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Chữ viết rõ ràng, đều nét.

- Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẫm mĩ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ viết vần, từ ngữ học cỡ vừa, cỡ nhỏ.

- Vở luyện viết 2, tập hai.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a.Khởi động:****-**HS hát bài: Xòe hoa **b.Giới thiệu bài****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:*****a.Viết chữ cỡ vừa***- Yêu cầu cả lớp đọc các bài vần và từ ngữ (cỡ vừa): *oai, oay, uây, oog, xoài, xoay, khuấy, cải xoong.*- GV hướng dẫn HS viết (viết mẫu và mô tả). - GV có thể chia làm 2 chặng, mỗi chặng hướng dẫn học sinh viết 1 cặp vần, từ ngữ.- Hướng dẫn HS viết vào vở luyện viết, có thể chia thành mỗi chặng 1 cặp vần, từ ngữ.***bViết chữ cỡ nhỏ***- YC cả lớp đọc từ ngữ (cỡ nhỏ): *quần soóc, ì oạp, ooc, oap.*- GV hướng dẫn HS viết các chữ cỡ nhỏ. Chú ý độ cao các con chữ q, p; khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng bằng chiều ngang một chữ o.- HS viết tiếp vào vở luyện viết; Hoàn thành phần luyện tập thêm.- Nhận xét, chấm bài 1 số vở**3. HĐ Ứng dụng thực hành**Luyện viết**4.HĐ Củng cố, nối tiếp**- GV nhận xét tiết học- Nhắc HS tiếp tục luyện viết | **-**HS hát- Nghe GV giới thiệu bài- HS đọc các vần, từ ngữ sắp viết- HS lắng nghe GV hướng dẫn mẫu- HS viết vào vở Luyện viết- HS đọc từ ngữ- HS quan sát hướng dẫn viết- Viết vở Luyện viết- Lắng nghe nhận xét- Lắng nghe, ghi nhớ |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Tiếng Việt : Ôn tập giữa học kì 2 – Đánh giá đọc thành tiếng**

1. tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Mỗi học sinh trong lớp đọc một đoạn văn, thơ khoảng 40 chữ chứa vần đã học. Ngữ liệu để đánh giá là các đoạn đã được đánh số thứ tự trong bài đọc mà đề đánh giá đã giới thiệu (Mời vào, hươu cao cổ, dạy con, ngựa vằn nhanh trí), cũng có thể là một bài văn ngắn, một đoạn bất kì trong các bài đọc của SGK đã học trước đó trong truyện lớp 1; hoặc một đoạn văn bản ngoài SGK.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Một số bài tập đọc: Mời vào, hươu cao cổ, dạy con, ngựa vằn nhanh trí… ghi trong phiếu để học sinh bóc thâm.

HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu****a.Khởi động**Gọi 2,3 học sinh đọc chậm ôn lại một số vần đã học. **b.Giới thiệu bài****2. Hoạt động luyện tập thực hành** **a.HĐ 1:Đánh giá đọc thành tiếng**Gọi lần lượt từng HS lên bóc thâm và đọc. - Đánh giá đọc của học sinh theo các mức sau:+ Đọc lưu loát - Đạt: Tốt+ Đọc còn nhẩm đánh vần: Đạt: Khá+ Đọc đánh vần chậm - Đạt: TB+ Đọc không được - Đạt: Yếu*Lưu ý: Tùy vào tốc độ đọc của mỗi em mà gv đánh giá chính xác hơn.***3. Ứng dụng thực hành**Luyện đọc hằng ngày**4. Củng cố, nối tiếp**- GV nhận xét tiết học- Nhắc HS tiếp tục luyện đọc. | Đọc vầnLắng ngheĐọc bàiLuyện đọcLắng nghe |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**ÂM NHẠC – Tiết 26**

 **ÔN TẬP BÀI HÁT: ĐỘI KÈN TÍ HON**

 **TRƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: TIẾNG DAND THẠCH SANH**

**NGHE NHẠC: CỘC CÁCH TÙNG CHENG**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hát: Hát đúng cao độ, trường độ bài hát Đội kèn tí hon.Hát kết hợp gõ theo phách .Hát với sắc thái rõ ràng. rõ lời và thuộc lời , hát có sự biểu cảm trên gương mặt, tư thế phù hợp.

- Thường thức âm nhạc: Nêu được tên nhân vật và kể được câu chuyện Tiếng đàn Thạch Sanh theo hình ảnh minh họa.

-Nghe nhạc: Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát Cộc cách tùng cheng.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: sgv, thanh phách, băng nhạc bài Cộc cách từng cheng.

2/ HS: sgk, thanh phách.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****a.Khởi động:****-** Ổn định lớp.- Cho HS hát.**b.Giới thiệu bài** **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản****a.Hoạt động 1: Ôn Đội kèn tí hon.**- GV cho học sinh hát nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay gõ đệm NC gõ nhịp nhàng theo phách -GV cho HS hát cùng nhạc đệm bài hát 1-2 lần , tập lấy hơi và thể hiện sắc thái tươi vui rộn ràng của bài hát.-GV cho HS hát kết hợp với động tác vận động phụ họa nhẹ nhàng.- GV làm mẫu động tác cho HS quan sát sau đó cho lớp đứng lên làm từng động tác phụ họa theo sự hướng dẫn của GV. - GV cho cả lớp làm vài lần.- GV cho luyện tập theo nhóm bằng các hình thức: Cá nhân và cả nhóm-GV mời một vài nhóm lên trình bày - GV cho một học sinh có năng khiếu trình bày lại . GV gọi HS nhận xét. GV nhận xét tuyên dương **b.Hoạt động 2: Thường thức âm nhạc.**- GV giới thiệu tên câu chuyện, nói qua về xuất xứ câu chuyện.- GV đưa đoạn nhạc và hát đoạn nhạc đó lên(SGV Trang 63). Yêu cầu HS nhẩm theo . Sau đó GV hướng dẫn và cho HS tập hát đoạn nhạc đó với các cường độ : rất to, to, hơi to, trung bình, hơi nhỏ, rất nhỏ.- GV kể chuyện Tiếng đàn Thạch Sanh 1 lần.Sau đó GV yêu cầu HS tạo ra âm thanh to nhỏ như vừa làm ở trên để minh họa cho câu chuyện mà GV đang kể.- GV đặt câu hỏi khai thác nội dung bài học:? Câu chuyện có những nhân vật nào??Thạch Sanh là người như thế nào?? Chàng đã làm những việc tốt gì? ?Chàng đã làm gì khiến công chúa nói lại được??Ai là người độc ác? ?Khi giặc kéo đến Thạch Sanh làm thế nào để đuổi giặc??Cuối cùng Thạch Sanh đã được gì?Qua câu chuyện trên chúng ta thấy tiếng đàn của Thạch Sanh đã cứu giúp công chúa khỏi câm, đánh đuổi giặc giữ yên đất nước. Từ đó càng giúp các em thêm yêu âm nhạc, luôn tin yêu giá trị đạo đức con người . người tốt sẽ gặp những điều lành.GV cho HS sắm vai kể lại câu chuyện qua tranh minh họa GV nhận xét tuyên dương**c.Hoạt động 3: Nghe nhạc Cộc cách tùng cheng.****-** GV giới thiệu: tên bài hát, tác giả bài hát Cộc cách tùng chengCho lớp nghe bài hát lần 1 và cảm nhận ban đầu về giai điệu , tính chất của bài hát?Em thấy bài hát vui tươi hay nhẹ nhàng tình cảm??Trong bài hát có những nhạc cụ nào?GV cho HS nghe nhạc kết hợp gõ đệm và vận động cơ thể. GV hướng dẫn cả lớp làm động tác vận động nhẹ nhàng.**3/ HĐ Củng cố và nối tiếp:****-** Cho HS hát lại bài Đội kèn tí hon.- Dặn dò HS chuẩn bị bài sau.- Nhận xét tiết học. | **-** HS thực hiện.- HS hát.- HS nghe.- HS hát.- HS hát.- HS quan sát.- HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS trình bày.- HS thực hiện.- HS nghe.- HS nghe.- HS nghe.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS thực hiện.- HS nghe.- HS nghe.- HS nghe.- HS trả lời.- HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS hát.- HS nghe.-Chú ý thực hiện |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Thứ Năm ngày 14 tháng 03 năm 2024**

**Tiếng Việt: Ôn tập giữa học kì 2 – Đánh giá đọc thành tiếng** (3 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng một đoạn thơ, vần trong bài kiểm tra thử (Đọc thành tiếng).

 **-** Hoàn thành bài đánh giá (đọc, hiểu, viết): Làm đúng các bài tập nối ghép, đọc hiểu; bài tập điền chữ (ng hay ngh?). Ghép đúng một khổ thơ. mắc không quá 1 lỗi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: SGK, bảng phụ

HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****a.Khởi động**Gọi 2,3 học sinh đọc chậm ôn lại một số vần đã học.**b.Giới thiệu bài****2. Hoạt động luyện tập thực hành** **Đánh giá đọc, hiểu, viết** 2.1 Nối từng từ ngữ với tranh:Suối chảy, hươu sao, đêm khuya, trăng khuyết, ảo thuật, thuyền buồmHướng dẫn hs quan sát tranh và nối cho đúng.2.2 Đọc thầmHướng dẫn HS đọc thầm bài: Quà tặng mẹCho HS làm bài:**?** - Chọn từ thích hợp để hoàn thành câu:  “ngoan, hiếu thảo, hạnh phúc, cảm động”.Các con của thỏ mẹ rất … Thỏ mẹ rất…GV gọi học sinh sửa bài trên bảng phụ, rồi cho các em kiểm tra bài mình sửa lại nếu chưa đúng.2.3 Viếta). Điền chữ: ng hoặc nghGV nhắc lại quy tắt chính tả ng/ nghb). Tập chép: Ngủ rồi **3. Củng cố, nối tiếp**- GV nhận xét tiết học- Nhắc HS tiếp tục luyện đọc. | **Đọc vần**Lắng ngheLàm vở BTLàm vở BTLàm vở BT**-**Chú ý thực hiện |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Tự nhiên và Xã hội – Tiết 52 CÁC GIÁC QUAN (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* *Về nhận thức khoa học:*

 Nêu được tên, chức năng của các giác quan.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

 Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\**Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

 - Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần phải bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Các hình trong SGK. Bộ tranh về các giác quan.

2/ HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****a.Khởi động:****-** Ổn định lớp.- Cho HS hát.**b.Giới thiệu bài.** Giới thiệu nội dung học: **Chăm sóc, bảo vệ các giác quan****2/ Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản.****a.Hoạt động 1:** Thảo luận về các việc nên và không nên làm để bảo vệ mắt*Bước 1: Làm việc theo nhóm*- Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi sau: 1) Hãy nói về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ mắt.  2) Bạn cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc, bảo vệ mắt, đặc biệt để phòng trảnh cận thị? Vì sao?*Bước 2: Làm việc cả lớp*- Đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận, các bạn khác bổ sung.- GV có thể ghi nhanh ý kiến của các nhóm về những việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ mắt lên bảng **b.Hoạt động 2:** Thảo luận về các việc nên và không nên làm để bảo vệ tại*Bước 1: Làm việc theo nhóm* - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi sau: 1) Hãy nói về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ tai.2) Bạn cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc, bảo vệ tai? Vì sao? *Bước 2: Làm việc cả lớp*- Đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận, các bạn khác bổ sung - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các nhóm về những việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ tại lên bảng. c.**Hoạt động 3**: Đóng vai xử lý tình huống để bảo vệ mắt và tai *Bước 1: Làm việc theo nhóm* - Đại diện các nhóm bốc thăm để nhận một trong hai tình huống dưới đây. **Tình huống 1:**Một bạn đang ngồi đọc truyện thì một bạn khác đến hét to vào tai. Nếu em có mặt ở đấy, em sẽ nói gì với bạn? **Tình huống 2:** Giờ ra chơi các bạn rủ em chơi đánh trận gia và dùng que để đánh nhau. Em sẽ nói gì với bạn? - Nhóm trưởng điều khiển các bạn xung phong thể hiện cách ứng xử với bạn của mình trong tình huống này.*Bước 2: Làm việc cả lớp*- Các nhóm lên thể hiện cách ứng xử và góp ý lẫn nhau,- Tiếp theo, cả lớp thảo luận về bài học rút ra qua cách xử lý tình huống của các nhóm. Kết luận: Chúng ta không nên chơi những trò chơi nguy hiểm có hại cho mắt và tai. Kết thúc giờ học, GV nhắc HS ngồi học đúng tư thế để bảo vệ mắt. **d.Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?***Bước 1: Làm việc cá nhân*- HS quan sát các hình trang 106, 107 (SGK), để tìm xem những việc nào nên hoặc không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi, da và suy nghĩ để tìm thêm trong thực tế cuộc sống còn việc nào nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.*Bước 2: HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng? " theo nhóm lớn (8 – 9 HS).* Mỗi nhỏm cần 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn. Cách chơi như sau: - HS 1 cầm bỏng, vừa ném bóng cho bạn khác vừa nêu câu hỏi. Ví dụ: “Việc nào nên làm để bảo vệ da? ” - HS 2 bắt được bóng phải trả lời câu hỏi của HS 1. Ví dụ: “Tắm rửa hằng ngày ”. Tiếp theo, HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vừa nêu một câu hỏi khác. Ví dụ: “Việc nào không nên làm để bảo vệ lưỡi? ”. - HS 3 bắt được bóng phải trả lời câu hỏi vừa nêu của HS 2. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết thời gian quy định. **Lưu ý:** Ai không bắt được bóng là bị thua ai bắt được bóng nhưng không tìm ra câu trả lời hoặc nhắc lại câu trả lời của bạn đã nói cũng bị thua, *Bước 3: Làm việc cả lớp* - Sau trò chơi, HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài. - Một số HS xung phong lần lượt nhắc lại những việc nên và không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và đa, - Tiếp theo, một số HS chia sẻ với các bạn trong lớp về “Em cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc bảo vệ mũi, lưỡi và da? Vì sao? ”. Kết thúc hoạt động này, HS đọc các nội dung ghi trong phần kiến thức cốt lõi và lời con ong trang 107 (SGK). **3/ Củng cố và nối tiếp:**- Làm thế nào để chăm sóc bảo vệ các giác quan.- Dặn dò HS thực hiện được các việc làm để bảo vệ các giác quan.- Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện.- HS hát.- HS nghe.- HS thảo luận nhóm.- HS trình bày.- HS theo dõi.- HS thảo luận nhóm.- HS trình bày.- HS theo dõi.- HS thảo luận nhóm.- HS trình bày.- HS nghe.- HS quan sát.- HS tham gia chơi.- HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS trả lời.- HS nghe.- HS trả lời.- HS nghe.-Chú ý thực hiện |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

 **Thứ Sáu ngày 15 tháng 03 năm 2024**

**Tiếng Việt: Kiểm tra – Đọc, hiểu, viết** (Bài luyện tập)

 (2 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giáo viên photo đề bài phát đề cho từng học sinh.

- Giáo viên chỉ giải thích đề, hướng dẫn khi có học sinh thắc mắc vì chưa hiểu đề.

- Học sinh làm bài kiểm tra. Cuối giờ giáo viên thu bài, chấm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 GV: Một số bài tập đọc: Mời vào, hươu cao cổ, dạy con, ngựa vằn nhanh trí… ghi trong phiếu để học sinh bóc thâm.

HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a.Khởi động**Gọi 2,3 học sinh đọc chậm ôn lại một số vần đã học.**b. Giới thiệu bài****2. Hoạt động luyện tập thực hành** **a.HĐ 1:Đánh giá đọc, hiểu, viết**  Phát đề cho HS làm bài  Quan tâm một số em chậm.- Đánh giá đọc của học sinh theo các mức sau: + Đạt: Hoàn thành tốt + Đạt: Hoàn thành + Đạt: Chưa hoàn thành**3. Ứng dụng thực hành**Luyện đọc hằng ngày**4. Củng cố, nối tiếp**- GV nhận xét tiết học- Nhắc HS tiếp tục luyện đọc. | Đọc vầnLắng nghe-HS thực hiện-HS luyện đọc -Chú ý lắng nghe |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Toán: Bài 57.** **PHÉP TRỪ DẠNG 17-2**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

II.**ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

20 chấm tròn đỏ, 20 chấm tròn xanh.

Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông (kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô).

Một số tình huống đơn giản có phép trừ dạng 17-2.

Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

III.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****a.Khởi động**HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép trừ trong phạm vi 10.HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau: | -HS chơi “Truyền điện”  |
|  | * HS *quan sát* bức tranh
* HS thảo luận nhóm bàn:

+ Bức tranh vẽ gì? | -HS *quan sát* bức tranh-có 17 chong chóng, 2 chong chóng bạn trai cầm đi, còn lại 15 chong chóng. - viết phép trừ: 17-2= 15”. |
|  | + Viết phép tính thích hợp (bảng con).Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 17-2 = 15?**b.Giới thiệu bài:** Gioi thiệu bài học | - HS *chia sẻ* trước lớp-Chú ý lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản****a.HĐ 1: Hình thành kiến thức**HS tính 17-2 = 15. |  |
|  | -Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 17 - 2 = ? | - Đại diện nhóm trình bày. |
|  |  | - HS lắng nghe và nhận xét các cách tính bạn nêu ra. |
|  | - Phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác khau để tìm kết quá phép tính. |  |
|  | 2.Tay lấy 17 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy). | HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 17 - 2 và cùng thao tác với GV: |
|  | - Miệng nói: Có 17 chấm tròn. Tay bớt đi 2 chấm tròn (làm thao tác gạch bớt) |  |
|  | * Đếm: 16,**15.**
* Nói kết quả phép trừ 17-2=15.

3.HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con, chẳng hạn: 14-1 = 13; 18-3 = 15; ... | * HS chia sẻ cách làm.
 |
|  |  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:****Bài 1*** Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).
 | - Hs làm bài |
|  | * Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tuơng ứng; Chia sẻ trước lớp.
 |  |
|  | - GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. |  |
|  | **Bài 2**- Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở. | * Đổi vở kiểm tra chéo.

- HS đứng tại chỗ nêu cách làm. |
|  | * GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 17 - 2. Ngoài cách dùng chấm tròn và thao tác đếm, ta có thể tính bằng cách đếm bớt 2 kể từ 17: 16, **15.**
 |  |
|  | **Bài 3*** Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép trừ.
 | - Hs tự làm |
|  | * Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp với kết quả nào. Chia sẻ trước lớp.
 |  |
|  | ***Lưu ý:*** Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau: có thế nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính. |  |
|  | **Bài 4*** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.
 | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
|  | Ví dụ câu b): Có tất cả 18 cây nến, có 6 cây nến đã bị tắt. |  |
|  | Phép tính tìm số cây nến còn lại là: 18 - 6 = 12. |  |
|  | * GV chốt lại cách làm.
 |  |
|  | 1. **Hoạt động vận dụng**

HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2. | -HS thực hiện |
|  | 1. **Củng cốvà nối tiếp**

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | -HS chú ý thực hiện |
|  | * Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17 - 2 để hôm sau chia sẻ với các bạn.
 |  |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**GDTC: ÔN CHUYỀN BÓNG BẰNG HAI TAY- GV chuyên dạy**

**Hoạt động trải nghiệm: SHL CHIA SẺ VIỆC LÀM TỐT GIÚP GIA ĐÌNH**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\*NGLL:HĐTN; Chương trình DBĐV (Dự bị đội viên):

 **Nội dung soạn giảng:**

-Ôn đội hình hàng dọc, hàng ngang.

- Học cách phòng bệnh đau răng, cảm nắng, cảm lạnh, phòng chống tai nạn thương tích

Sau hoạt động, HS có khả năng:

HS có khả năng tự liên hệ để nhận xét, đánh giá hành vi đã làm được và chưa làm được trong cuộc sống hàng ngày để giúp đỡ gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cả lớp trong tuần

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a.Khởi động** - Ôn định:**b.Giới thiệu bài:****2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản****a.Hoạt động 1.****Nhận xét trong tuần 25**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong, đồng phục.**+ Chuẩn bị bà, đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:**\*Tuyên dương:** - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.**\*Nhắc nhở:** - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.**b.Hoạt động 2** Phương hướng tuần 26- Thực hiện dạy tuần 26*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.-Thực hiện tốt phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp.-Thực hiện tốt phong trào lớp trường triển khai chủ điểm mới.**c.Hoạt động 3: Chia sẻ việc làm tốt giúp gia đình**GV cho HS quan sát một số hình ảnh giúp đỡ gia đình của các bạn.Từng HS trao đổi với nhau về việc đã làm để giúp đỡ gia đình với các câu hỏi:-Em đã làm gì để giúp đỡ gia đình?-Mọi người trong gia đình có thái độ như thế nào khi em thực hiện những việc làm đó?-Em có vui khi làm không?-Em sẽ tiếp tục làm việc đó như thế nà Ho?**3. Hoạt động ứng dụng thực hành**HS trao đổi với nhau để trả lời các câu hỏi.**4. HĐ củng cố và nối tiếp:**-GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.-Dặn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo. | -Hát-Chú ý lắng nhe- Lắng nghe và thực hiện-Lắng nghe-Lắng nghe+Thực hiện-Chú ý lắng nghe và thực hiện-Chú ý lắng nghe-Thực hiện-Trả lời-Chú ý thực hiện |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**